

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02/02/2018

"V/v ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Bùi Thị Thuý

+ Ông Phạm Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 02/02/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB - TA ngày 30/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị N**, sinh năm 1981- (có mặt)

Địa chỉ : Thôn TĐ, xã GX, huyện GL, tỉnh Hải D- ơng.

2. Bi đơn: Anh **Ngô Văn D**, sinh năm 1977 - (có mặt)

Địa chỉ : Thôn PT, xã GT, huyện GL, tỉnh Hải D- ơng.

3. Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn PT, xã GT, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

- Bà Vũ Thị D, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn TĐ, xã GX, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2017 của chị **Đặng Thị N** và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày: Chị và anh **Ngô Văn D** kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã GT, huyện GL, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn ngày 10/8/1999. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, thời gian chị đi vắng anh D ở nhà chơi bời cờ bạc không quan tâm chăm lo gì đến kinh tế gia đình dẫn đến nợ nần, chị

đã phải trả nợ cho anh nhưng anh còn gây sự chửi bới chị, đe dọa chị và gia đình chị. Chị đã khuyên bảo nhưng anh D không thay đổi. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được xin ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Ngô Quang H, sinh ngày 22/02/2001 và Ngô Ngọc Y, sinh ngày 01/6/2007, khi vợ chồng ly hôn nếu các con có nguyện vọng ở với anh D, chị nhất trí và chị tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi các con hàng tháng với số tiền là 1.750.000đồng/1con x 2 con = 3.500.000đồng/2 con/1 tháng.

Tại bản tự khai của anh Ngô Văn D và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Phiên tòa sơ thẩm, bị đơn trình bày: Thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị N trình bày. Trong quá trình chung sống đến năm 2015 thì vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị N đi làm xa, vợ chồng xa cách, chị N không quan tâm tới anh, mỗi lần chị N điện thoại về là vợ chồng cãi nhau kể từ đó vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Khi chị N về chị không về nhà chồng mà về nhà bố mẹ đẻ ở sau đó làm đơn xin ly hôn anh vì chị N sợ ở với anh phải trả nợ cho anh. Anh xác định anh không có lỗi gì nhưng anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh không muốn các con anh phải khổ khi bố mẹ ly hôn nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Nếu vợ chồng anh phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con chung Ngô Quang H, sinh ngày 22/02/2001 và Ngô Ngọc Y, sinh ngày 01/6/2007, anh tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh.

Tại phiên tòa: Chị N vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh D, và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, trách nhiệm cấp dưỡng, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Anh D vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày và đồng ý sự tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi các con của chị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị N ly hôn anh Ngô Văn D; Về con chung: Giao con chung Ngô Quang H, sinh ngày 22/02/2001 và Ngô Ngọc Y, sinh ngày 01/6/2007 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cùng anh D với số tiền là 1.750.000đồng/1con x 2 con = 3.500.000đồng/2 con/1 tháng. Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm sơ thẩm dân sự ly hôn và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị N và anh Ngô Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã GT, huyện GL, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau, không tôn trọng nhau, do chị đi làm xa, anh ở nhà chơi bời rượu chè, cờ bạc không tu trí, nhiều lần chị đã cố gắng để vợ chồng sống tình cảm nhưng không được. Bản thân anh D xin đoàn tụ nhưng anh cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị tại địa phương nơi cư trú cũng như thân nhân của chị N, anh D đều có cùng quan điểm xác định mâu thuẫn vợ chồng chị N, anh D đã xảy ra cho dù anh D mong muốn chị quay lại chung sống nhưng chị N đã không chấp nhận nên vợ chồng khó có cơ hội để đoàn tụ. Anh D xin đoàn tụ nhưng lại không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng, điều đó thể hiện đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N, xử cho chị được ly hôn với anh D là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Ngô Quang H, sinh ngày 22/02/2001 và Ngô Ngọc Y, sinh ngày 01/6/2007. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị N xác định, nếu các con có nguyện vọng ở với anh D, chị nhất trí và chị tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cùng anh D với số tiền là 1.750.000đồng/1con x 2 con = 3.500.000đồng/2 con/1 tháng. Anh D có quan điểm đề nghị được nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị N. Xét thấy trong thời gian vợ chồng sống ly thân các con chung vẫn ở với anh D và theo nguyện vọng của các con được ở với bố khi bố mẹ ly hôn nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh D, chị N để cho anh tiếp tục nuôi cả hai con chung. Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con của chị N.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Chị Đặng Thị N phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự ly hôn và phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Đặng Thị N ly hôn anh Ngô Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Ngô Quang H, sinh ngày 22/02/2001 và Ngô Ngọc Y, sinh ngày 01/6/2007 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng với số tiền là 1.750.000đồng/1con x 2 con = 3.500.000đồng/2 con/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2018 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Tr- ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t- ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất đ- ợc tính theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (tổng là 600.000đồng); đ- ược trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AB/2014/0003662 ngày 29/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc. Chị Đặng Thị N phải nộp tiếp số tiền là 300.000đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Tr- ờng hợp bản án, Quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Gia Lộc.
- UBND xã GT.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Giang